

Số: 107/KL - TTTr

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 11 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật
về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng
và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm

Thực hiện Quyết định thanh tra số 12 ngày 06/9/2022 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm. Từ ngày 21/9/2022 đến ngày 01/11/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Chi cục Kiểm lâm.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 15/11/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

I. Khái quát chung

Chi cục Kiểm lâm là đơn vị hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 667/QĐ - SNN ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Công tác tổ chức hành chính

1.1. Tổ chức bộ máy của đơn vị

Ban lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

Các phòng gồm 02 phòng: Phòng Hành chính-Tổng hợp, Phòng Quản lý, phát triển và sử dụng rừng; các đơn vị trực thuộc: Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tháp Mười - Cao Lãnh và Ban quản lý dự án trồng rừng.

1.2. Công tác bổ nhiệm, điều động, tinh giản biên chế

Trong giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2022 đơn vị đã thực hiện bổ nhiệm 05 trường hợp.

Qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm lưu tại đơn vị, đơn vị thực hiện việc bổ nhiệm theo đúng quy trình quy định tại Điều 46 Nghị định 138/2020/NĐ-CP và hồ sơ bổ

nhiệm đầy đủ thành phần theo quy định. Tuy nhiên, đối với hồ sơ ông Nguyễn Thanh Nhã có một số văn bản, chứng chỉ chưa sao y, chứng thực theo quy định.

Trong giai đoạn kiểm tra đơn vị chưa phát sinh hồ sơ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

1.3. Về công tác đào tạo

Hàng năm, đơn vị có xây dựng kế hoạch và đăng ký nhu cầu về Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

Năm 2021: Kế hoạch số 21/KH-CCKL ngày 13/01/2021 của Chi cục Kiểm lâm về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021.

Năm 2022: Đơn vị chưa ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Công văn số 547/SNN-TCCB ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

1.4. Biên chế tiền lương

1.4.1. Về biên chế

Căn cứ vào Quyết định phân bổ biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đơn vị có ban hành Quyết định phân bổ biên chế cho các Phòng, Đội, Hạt theo quy định, cụ thể:

Năm 2021: Quyết định số 02/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 03/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 04/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm.

Năm 2022: Quyết định số 04/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 05/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 06/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm.

Tại thời điểm thanh tra Chi cục Kiểm lâm đã sử dụng 28/34 biên chế công chức (còn 06 biên chế chưa sử dụng), 06/06 biên chế viên chức và 02/03 Hợp đồng lao động (chưa sử dụng 01: do chưa tuyển dụng được). Nhìn chung, đơn vị sử dụng số biên chế không vượt so với biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

1.4.2. Về chế độ chính sách tiền lương

Từ 01/01/2021 đến 30/6/2022: Chi cục Kiểm lâm đã lập hồ sơ đề nghị nâng bậc lương, phụ cấp đối với 44 công chức, viên chức. Trong đó bao gồm:

- Nâng bậc lương thường xuyên: 11 trường hợp.

- Hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 03 trường hợp.
- Nâng bậc lương trước hạn: 02 trường hợp.
- Nâng phụ cấp thâm niên nghề: 28 trường hợp.

Nhìn chung công tác thực hiện chế độ chính sách, tiền lương tại đơn vị kịp thời, đúng quy định.

1.5. Vị trí việc làm

Đơn vị có thực hiện rà soát vị trí việc làm theo Công văn số 2896/SNN-VP ngày 04/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng danh mục VTVL, hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực VTVL công chức, viên chức và báo cáo cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp, nhu cầu thi nâng ngạch, thăng hạng năm 2022 (Công văn số 695/CCKL-HCTH ngày 08/10/2021 của Chi cục Kiểm lâm); xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (Đề án số 473/ĐA-CCKL ngày 27/5/2022).

Về chuyển đổi vị trí công tác: Đơn vị có xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyển đổi vị trí công tác theo quy định (Kế hoạch số 33/KH-CCKL ngày 20 tháng 01 năm 2022).

1.6. Về quản lý hồ sơ công chức, viên chức

Hồ sơ công chức, viên chức tại đơn vị được lập, quản lý cơ bản theo Quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007, Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 và Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

Hàng năm, đơn vị có cập nhật bổ sung hồ sơ công chức, viên chức theo Mẫu số 04a-BNV/2007.

1.7. Cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021¹ và năm 2022² của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm ban hành Kế hoạch số 223/KH-CCKL ngày 12/3/2021 về cải cách hành chính năm 2021 và Kế hoạch số 47/KH-CCKL ngày 24/3/2022 về cải cách hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện trong đơn vị. Ngoài ra, Chi cục đã ban hành các kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021-2026³.

¹ Kế hoạch số 514/KH-SNN ngày 05/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về cải cách hành chính năm 2021.

² Kế hoạch số 128/KH-SNN ngày 05/3/2021 về cải cách hành chính của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2022.

³ Trong năm 2021,2022 đã ban hành kế hoạch: (1) Kế hoạch số 43/KH-CCKL ngày 21/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; (2) Kế hoạch số 959/KH-CCKL ngày 31/12/2021 về thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021-2026; (3) Kế hoạch số 960/KH-CCKL ngày 31/12/2021 về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.



2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

2.1. Công tác phòng, chống tham nhũng

Chi cục đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-CCKL ngày 03/02/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và Kế hoạch số 947/KH-CCKL ngày 34/12/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021: Thực hiện Kế hoạch số 580/KH-SNN ngày 12/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021; Chi cục đã triển khai thực hiện có 28 người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; 27 người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

Đơn vị luôn kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thường xuyên thực hiện việc quản lý, giám sát công chức, viên chức và đảng viên nhất là tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu sai phạm và xử lý triệt để hành vi tham nhũng.

2.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được đơn vị quan tâm chỉ đạo, có ban hành quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; hằng năm có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Cụ thể:

- Kế hoạch số 66/KH-CCKL ngày 03/02/2021 về phối hợp, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân năm 2021.

- Kế hoạch số 59/KH-CCKL ngày 27/01/2022 về phối hợp, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân năm 2022.

Trong năm 2021 chưa có ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân. Tuy nhiên đến tháng 9/2022 đơn vị đã ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định⁴

⁴ Quyết định số 56/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về ban hành Quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 57/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về ban hành Nội quy tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 58/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp.

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022, Chi cục Kiểm lâm không có tiếp xúc công dân và không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Công tác thu chi tài chính

3.1. Về số liệu sử dụng các nguồn kinh phí: (Năm 2021)

3.1.1. Số liệu quyết toán chi ngân sách

- Số dư năm trước mang sang:	204.996.000 đồng
- Dự toán được giao (kể cả bổ sung):	7.713.250.000 đồng, bao gồm
+ Dự toán giao đầu năm	7.050.000.000 đồng
+ Dự toán giao bổ sung trong năm	769.250.000 đồng
+ Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	106.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	7.213.421.169 đồng
- Kinh phí q quyết toán:	7.213.421.169 đồng
- Kinh phí giảm trong năm (huỷ)	593.069.731 đồng, bao gồm:
+ Kinh phí tự chủ	34.000.000 đồng
+ Kinh phí không tự chủ	559.068.731 đồng
+ Số dư dự toán tại Kho bạc được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	111.756.100 đồng

3.1.2. Nguồn thu phí được để lại: không

3.1.3. Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng:

- Số dư năm trước chuyển sang	471.818.965 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	1.939.347.308 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.411.166.273 đồng
- Kinh phí quyết toán trong kỳ	1.805.776.271 đồng
+ Chi phí quản lý	76.691.271 đồng
+ Kinh phí uỷ thác chi trả cho chủ rừng	1.649.697.000 đồng
+ Kinh phí dự phòng	79.388.000 đồng
- Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau	605.390.002 đồng

3.2. Năm 2022 (6 tháng đầu năm)

3.2.1. Số liệu quyết toán chi ngân sách

- Số dư năm trước mang sang:	111.756.100 đồng
- Dự toán được giao (kể cả bổ sung):	7.178.550.000 đồng, bao gồm
+ Dự toán giao đầu năm	7.178.550.000 đồng

+ Dự toán giao bổ sung trong năm	0 đồng
+ Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	41.700.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	7.299.306.100 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đến 30/6/2022:	2.859.996.247 đồng
- Dự toán còn lại	4.439.309.853 đồng

3.2.2. Nguồn thu phí được để lại: không

3.2.3. Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng:

- Số dư năm trước chuyển sang	605.390.002 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	2.178.799.002 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.783.799.002 đồng
- Kinh phí quyết toán trong kỳ	2.178.409.000 đồng
+ Kinh phí uỷ thác chi trả cho chủ rừng	2.178.409.000 đồng

3.3. Về kiểm tra công tác tài chính, kế toán

Đơn vị có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết số 95/QĐ-CCKL ngày 31/12/2020 ban hành quy chế chi tiêu nội năm 2021 và Quyết định số 76/QĐ-CCKL ngày 30/12/2021 ban hành quy chế chi tiêu nội năm 2022.

Về sổ sách, mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính thực hiện đầy đủ theo quy định.

Về công tác thu, chi; quản lý tài chính tại đơn vị đúng theo định mức, chế độ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; hạch toán kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/7/2017 của Bộ Tài chính.

Về công khai dự toán, quyết toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được NSNN hỗ trợ.

Về quy chế chi tiêu nội bộ: Tại khoản 2 Điều 9 quy định hỗ trợ tiền điện thoại trực PCCCR “Chi cục trưởng xem xét quyết định hỗ trợ tiền điện thoại di động cho CC, VC, NLD được phân công trực trong 7 tháng mùa khô từ nguồn kinh phí không tự chủ”. Qua kiểm tra chứng từ chi hỗ trợ tiền điện thoại cho CC, VC, NLD không có quyết định phân công trực và biên bản họp xét chi hỗ trợ.

Công tác quản lý tài sản công: Đơn vị có xây dựng quy chế quản lý tài sản công theo Quyết định số 99/QĐ-CCKL ngày 31/12/2019; có mở sổ kiểm kê tài sản hàng năm theo quy định; về mua sắm tài sản: thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức; về thanh lý tài sản: có quyết định thanh lý, định giá, bán tài sản thanh lý và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng qui định

Báo cáo công khai, kê khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, Quy chế quản lý tài sản công ban hành năm 2019 đến nay có một số quy định áp dụng đã hết hiệu lực: Nghị quyết 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019.

4. Về thực hiện chức năng nhiệm vụ

4.1. Công tác quản lý và phát triển rừng

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là 12.386,60 ha; trong đó: diện tích đất có rừng là 6.161,88 ha, diện tích khác (đất trống, đồng cỏ, mặt nước) là 6.224,72 ha. Phân bố trên địa bàn 04 huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười, Cao Lãnh. Tỷ lệ che phủ rừng là 1,69%⁵.

Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đều được giao quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ theo quy định. Phối hợp thường xuyên với các chủ rừng, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý, tuần tra bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm nhập rừng, khai thác trái phép tài nguyên rừng.

Khai thác rừng: 98,74 ha, sản phẩm khoảng 789 ngàn cây cừ trăm các loại.

Trồng rừng: 106,92 ha (trồng lại rừng sau khai thác).

4.2. Công tác kiểm tra tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC rừng

Từ tháng 01 đến tháng 6 hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh phối hợp kiểm tra định kỳ tất cả các đơn vị quản lý rừng.

Năm 2021: Kiểm tra định kỳ 02 đợt đối với 10 chủ rừng, kiểm tra đột xuất 02 đợt đối với 02 chủ rừng;

06 tháng đầu năm 2022: Kiểm tra định kỳ 02 đợt đối với 10 chủ rừng, do mùa mưa năm nay đến sớm và tương đối đều, thực vật dưới tán rừng phủ xanh nên không tiến hành kiểm tra đột xuất); đồng thời hai Hạt Kiểm lâm liên huyện phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự huyện tuần tra, kiểm soát ngăn chặn các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và nhắc nhở các đơn vị quản lý rừng tăng cường cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng tại chỗ.

Về công tác tuyên truyền bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng: Chi cục xây dựng kế hoạch tuyên truyền, chuẩn bị tài liệu, kinh phí phân công phối hợp thực hiện theo kế hoạch (năm 2021 tổ chức 11/40 lớp với 433 người đạt 27,5 % so với kế hoạch; Năm 2022 tổ chức 21 lớp với 939 người dự) năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên không thực hiện đạt theo kế hoạch đề ra.

4.3 Quản lý lâm sản

⁵ Quyết định số 263/QĐ-UBND-HC ngày 22/3/2022 của UBND Tỉnh, công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

Toàn tỉnh hiện có 171 cơ sở, hộ gia đình đăng ký nuôi động vật rừng với 26 loài (15 loài quý, hiếm và 11 loài thông thường), các loài gây nuôi chủ yếu gồm: cá sấu nước ngọt, cây vòi hương, trăn, rắn, rùa. Về cơ sở hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ và mua bán sản phẩm mộc hoàn chỉnh trên địa bàn tỉnh là 412.

4.4. Công tác xử phạt vi phạm hành chính

Chi cục xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm và kiểm tra đột xuất khi có tin báo hoặc tố giác các hành vi vi phạm pháp luật nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; qua kiểm tra đã phát hiện ra quyết định xử phạt về lĩnh vực lâm nghiệp là 188 vụ (tính đến cuối tháng 6 năm 2022); cơ quan Kiểm lâm ra quyết định xử phạt VPHC 186 vụ số tiền thu nộp là 185,1 triệu đồng; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ với số tiền phạt là 405 triệu đồng, (năm 2021: 104 vụ, 473,75 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2022: 84 vụ, 106,75 triệu đồng). Đa số vụ vi phạm có hành vi chăn thả gia súc (Trâu) vào khu A1 Vườn quốc gia Tràm Chim, một số vụ vào vườn đánh bắt thủy sản. Còn 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành, với số tiền là 1.500.000 đồng (Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng).

Qua Kiểm tra thực tế ngẫu nhiên 10 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, Đoàn Kiểm tra ghi nhận các hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thực hiện đúng theo quy định.

III. Kết luận

1. Công tác tổ chức hành chính

Về hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức: Cơ bản đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định. Tuy nhiên, đối với các văn bằng, chứng chỉ đề nghị đơn vị khi lập hồ sơ bổ nhiệm cung cấp bản sao theo quy định.

Về đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm Chi cục phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tại đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Công tác tài chính

Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đầy đủ các mẫu biểu theo quy định; thực hiện thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành; hạch toán kế toán đúng theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; kiểm tra chứng từ đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ.

Về thực hiện công khai ngân sách: Thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định.

Về quy chế chi tiêu nội bộ: Tại khoản 2 Điều 9 quy định hỗ trợ tiền điện thoại trực PCCCR “Chi cục trưởng xem xét quyết định hỗ trợ tiền điện thoại di động cho CC, VC, NLĐ được phân công trực trong 7 tháng mùa khô từ nguồn kinh phí không tự chủ”. Qua kiểm tra chứng từ chi hỗ trợ tiền điện thoại cho CC, VC, NLĐ

không có quyết định phân công trực và biên bản họp xét chi hỗ trợ. Tuy nhiên đơn vị có lập biểu phân công, chấm công trực phòng cháy chữa cháy rừng trong suốt thời gian các tháng mùa khô hàng năm.

Quy chế quản lý tài sản công ban hành năm 2019 đến nay có một số quy định áp dụng đã hết hiệu lực: Nghị quyết 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng được Thủ trưởng đơn vị quan tâm thực hiện có xây dựng các kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo đầy đủ theo quy định của pháp luật; thực hiện công khai các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đơn vị thực hiện đầy đủ.

Trong năm 2021 chưa có ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân. Tuy nhiên đến tháng 9/2022 đơn vị đã ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định.

4. Về thực hiện chức năng nhiệm vụ

Công tác quản lý lâm sản: Đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra quản lý lâm sản, có lập phần mềm quản lý trên máy và sổ theo dõi xác nhận lâm sản theo quy định.

Công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 số quyết định xử phạt về lĩnh vực lâm nghiệp là 188 vụ, cơ quan Kiểm lâm ra quyết định xử phạt VPHC 186 vụ số tiền thu nộp là 185,1 triệu đồng; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ với số tiền phạt là 405 triệu đồng. Còn 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành, với số tiền là 1.500.000 đồng (Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng).

IV. Kiến nghị

Thanh tra Sở kiến nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm khắc phục một số nội dung sau:

1. Về hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức đề nghị đơn vị khi lập hồ sơ bổ nhiệm cung cấp bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

2. Về đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm Chi cục Kiểm lâm phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tại đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Đề nghị đơn vị cập nhật, bổ sung các quy định mới về quản lý sử dụng tài sản thay thế các quy định đã hết hiệu lực.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm
- Lưu: TTr, ĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



Huỳnh Trung Phụng

Số: 09 /BC-ĐTT

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm

Thực hiện Quyết định thanh tra số 12 ngày 06/9/2022 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm, từ ngày 21/9/2022 đến ngày 01/11/2022 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Chi cục Kiểm lâm.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với Chi cục Kiểm lâm và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Sau đây là kết quả thanh tra:

I. Khái quát chung

Chi cục Kiểm lâm là đơn vị hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu Ủy ban nhân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 667/QĐ - SNN ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh.

1. Công tác tổ chức hành chính.

1.1. Tổ chức bộ máy của đơn vị

Ban lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

Các phòng gồm 02 phòng: Phòng Hành chính-Tổng hợp, Phòng Quản lý, phát triển và sử dụng rừng; 03 đơn vị trực thuộc: Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng, Hạt Kiểm lâm liên huyện Tháp Mười - Cao Lãnh và Ban quản lý dự án trồng rừng.

1.2. Công tác bổ nhiệm, điều động, tình giản biên chế

Trong giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/6/2022 đơn vị đã thực hiện bổ nhiệm 05 trường hợp. Cụ thể:

- Bổ nhiệm bà Dương Thu Thảo giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý, phát triển và sử dụng rừng (Quyết định số 54/QĐ-CCKL ngày 04/11/2021).

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khích giữ chức vụ Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tháp Mười - Cao Lãnh (Quyết định số 55/QĐ-CCKL ngày 04/11/2021).

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Nhã giữ chức vụ Trưởng phòng Phòng Hành chính- Tổng hợp (Quyết định số 56/QĐ-CCKL ngày 04/11/2021).

- Điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ Phó Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm liên huyện Tháp Mười-Cao Lãnh (Quyết định số 13/QĐ-CCKL ngày 27/01/2022).

- Bổ nhiệm ông Mai Phước Sang giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp (Quyết định số 14/QĐ-CCKL ngày 27/01/2022).

Qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm lưu tại đơn vị, đơn vị thực hiện việc bổ nhiệm theo đúng quy trình quy định tại Điều 46 Nghị định 138/2020/NĐ-CP và hồ sơ bổ nhiệm đầy đủ thành phần theo quy định. Tuy nhiên, đối với hồ sơ ông Nguyễn Thanh Nhã có một số văn bằng, chứng chỉ chưa sao y, chứng thực theo quy định.

Trong giai đoạn kiểm tra đơn vị chưa phát sinh hồ sơ tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

1.3. Về công tác đào tạo

Hàng năm, đơn vị có xây dựng kế hoạch và đăng ký nhu cầu về Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể: Năm 202: Kế hoạch số 21/KH-CCKL ngày 13/01/2021 của Chi cục Kiểm lâm về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2021. Năm 2022: Đơn vị chưa ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Công văn số 547/SNN-TCCB ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

1.4. Biên chế tiền lương

1.4.1. Về biên chế

Căn cứ vào Quyết định phân bổ biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đơn vị có ban hành Quyết định phân bổ biên chế cho các Phòng, Đội, Hạt theo quy định, cụ thể:

Năm 2021: Quyết định số 02/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 03/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 04/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm.

Năm 2022: Quyết định số 04/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 05/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm, Quyết định số 06/QĐ-CCKL ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Kiểm lâm.

Tại thời điểm thanh tra Chi cục Kiểm lâm đã sử dụng 28/34 biên chế công chức (còn 06 biên chế chưa sử dụng), 06/06 biên chế viên chức và 02/03 Hợp đồng lao động (chưa sử dụng 01: do chưa tuyển dụng được). Nhìn chung, đơn vị sử dụng số biên chế không vượt so với biên chế Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

1.4.2. Về công tác tuyển dụng

Nhu cầu tuyển dụng năm 2021: 05 biên chế công chức

Kết quả tuyển dụng: đến thời điểm 30/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn chỉnh thủ tục tuyển dụng được 03 biên chế viên chức tại đơn vị.

Hiện tại, có 05 biên chế công chức đăng ký nhu cầu tuyển dụng năm 2021 đang được Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện quy trình tuyển dụng (dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2022).

1.4.3. Về chế độ chính sách tiền lương

a) Về chế độ chính sách tiền lương

Từ 01/01/2021 đến 30/6/2022: Chi cục Kiểm lâm đã lập hồ sơ đề nghị nâng bậc lương, phụ cấp đối với 44 công chức, viên chức. Trong đó bao gồm:

- Nâng bậc lương thường xuyên: 11 trường hợp.
- Hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung: 03 trường hợp.
- Nâng bậc lương trước hạn: 02 trường hợp.
- Nâng phụ cấp thâm niên nghề: 28 trường hợp.

Nhìn chung công tác thực hiện chế độ chính sách, tiền lương tại đơn vị kịp thời, đúng quy định.

1.5. Vị trí việc làm

Đơn vị có thực hiện rà soát vị trí việc làm theo Công văn số 2896/SNN-VP ngày 04/10/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng danh mục VTVL, hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực VTVL công chức, viên chức và báo cáo cơ cấu ngạch, Chức danh nghề nghiệp, nhu cầu thi nâng ngạch, thăng hạng năm 2022 (Công văn số 695/CCKL-HCTH ngày 08/10/2021 của Chi cục Kiểm lâm); xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (Đề án số 473/ĐA-CCKL, ngày 27/5/2022).

Về chuyển đổi vị trí công tác

Đơn vị có xây dựng kế hoạch và báo cáo chuyển đổi vị trí công tác theo quy định (Kế hoạch số 33/KH-CCKL ngày 20 tháng 01 năm 2022).

1.6. Về quản lý hồ sơ công chức, viên chức

Hồ sơ công chức, viên chức tại đơn vị được lập, quản lý cơ bản theo Quy định tại Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007, Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 và Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 06/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ, Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ Nội vụ.

Hàng năm, đơn vị có cập nhật bổ sung hồ sơ công chức, viên chức theo Mẫu số 04a-BNV/2007.

1.7. Cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021¹ và năm 2022² của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm ban hành Kế hoạch số 223/KH-CCKL ngày 12/3/2021 về cải cách hành chính năm 2021 và Kế hoạch số 47/KH-CCKL ngày 24/3/2022 về cải cách hành chính năm 2022 để triển khai thực hiện trong đơn vị. Ngoài ra, Chi cục đã ban hành các kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021-2026³.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

2.1. Công tác phòng, chống tham nhũng

Chi cục đã ban hành Kế hoạch số 64/KH-CCKL ngày 03/02/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và Kế hoạch số 947/KH-CCKL ngày 34/12/2021 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 theo Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng và theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Công tác kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021: Thực hiện Kế hoạch số 580/KH-SNN ngày 12/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021; Chi cục đã triển khai thực hiện có 28 người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; 27 người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm.

Đơn vị luôn kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các phòng chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thường xuyên thực hiện việc quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên và công chức nhất là tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra để kịp thời phát hiện, giải quyết từ sớm, ngăn chặn từ đầu sai phạm và xử lý triệt để hành vi tham nhũng.

2.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

¹ Kế hoạch số 514/KH-SNN ngày 05/3/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về cải cách hành chính năm 2021.

² Kế hoạch số 128/KH-SNN ngày 05/3/2021 về cải cách hành chính của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn năm 2022.

³ Trong năm 2021, 2022 đã ban hành kế hoạch: (1) Kế hoạch số 43/KH-CCKL ngày 21/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính và truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; (2) Kế hoạch số 959/KH-CCKL ngày 31/12/2021 về thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân giai đoạn 2021-2026; (3) Kế hoạch số 960/KH-CCKL ngày 31/12/2021 về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được đơn vị quan tâm chỉ đạo, có ban hành quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hằng năm có xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Cụ thể:

- Kế hoạch số 66/KH-CCKL ngày 03/02/2021 về phối hợp, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân năm 2021.

- Kế hoạch số 59/KH-CCKL ngày 27/01/2022 về phối hợp, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân năm 2022.

Trong năm 2021 chưa có ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân. Tuy nhiên đến tháng 9/2022 đơn vị đã ban hành quy chế tiếp công dân, nội quy tiếp công dân và phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân⁴

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022, Chi cục Kiểm lâm không có tiếp xúc công dân và không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

3. Công tác thu chi tài chính

3.1. Về số liệu sử dụng các nguồn kinh phí: (Năm 2021)

3.1.1. Số liệu quyết toán chi ngân sách

- Số dư năm trước mang sang:	204.996.000 đồng
- Dự toán được giao (kể cả bổ sung):	7.713.250.000 đồng, bao gồm
+ Dự toán giao đầu năm	7.050.000.000 đồng
+ Dự toán giao bổ sung trong năm	769.250.000 đồng
+ Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	106.000.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	7.213.421.169 đồng
- Kinh phí quyết toán:	7.213.421.169 đồng
- Kinh phí giảm trong năm (huỷ)	593.069.731 đồng, bao gồm:
+ Kinh phí tự chủ	34.000.000 đồng
+ Kinh phí không tự chủ	559.068.731 đồng
+ Số dư dự toán tại Kho bạc được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:	111.756.100 đồng

3.1.2. Nguồn thu phí được để lại: không

3.1.3. Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng:

- Số dư năm trước chuyển sang	471.818.965 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	1.939.347.308 đồng

⁴ Quyết định số 56/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về ban hành Quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 57/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về ban hành Nội quy tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 58/QĐ-CCKL ngày 05/9/2022 về việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Tháp.

- Kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.411.166.273 đồng
- Kinh phí quyết toán trong kỳ	1.805.776.271 đồng
+ Chi phí quản lý	76.691.271 đồng
+ Kinh phí uỷ thác chi trả cho chủ rừng	1.649.697.000 đồng
+ Kinh phí dự phòng	79.388.000 đồng
- Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau	605.390.002 đồng

3.2. Năm 2022 (6 tháng đầu năm)

3.2.1. Số liệu quyết toán chi ngân sách

- Số dư năm trước mang sang:	111.756.100 đồng
- Dự toán được giao (kể cả bổ sung):	7.178.550.000 đồng, bao gồm
+ Dự toán giao đầu năm	7.178.550.000 đồng
+ Dự toán giao bổ sung trong năm	0 đồng
+ Dự toán điều chỉnh giảm trong năm	41.700.000 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	7.299.306.100 đồng
- Kinh phí đã sử dụng đến 30/6/2022:	2.859.996.247 đồng
- Dự toán còn lại	4.439.309.853 đồng

3.2.2. Nguồn thu phí được để lại: không

3.2.3. Kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng:

- Số dư năm trước chuyển sang	605.390.002 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm	2.178.799.002 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong kỳ	2.783.799.002 đồng
- Kinh phí quyết toán trong kỳ	2.178.409.000 đồng
+ Kinh phí uỷ thác chi trả cho chủ rừng	2.178.409.000 đồng

3.3. Về kiểm tra công tác tài chính, kế toán

Đơn vị có ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết số 95/QĐ-CCKL ngày 31/12/2020 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 và Quyết định số 76/QĐ-CCKL ngày 30/12/2021 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

Về sổ sách, mẫu biểu báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính thực hiện đầy đủ theo quy định.

Về công tác thu, chi; quản lý tài chính tại đơn vị đúng theo định mức, chế độ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; hạch toán kế toán theo quy định tài Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/7/2017 của Bộ Tài chính.

Về công khai dự toán, quyết toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được NSNN hỗ trợ.

Về quy chế chi tiêu nội bộ: Tại khoản 2 Điều 9 quy định hỗ trợ tiền điện thoại trực PCCCR “Chi cục trưởng xem xét quyết định hỗ trợ tiền điện thoại di động cho CC, VC, NLD được phân công trực trong 7 tháng mùa khô từ nguồn kinh phí không tự chủ”

Qua kiểm tra chúng tôi chỉ hỗ trợ tiền điện thoại cho CC, VC, NLD không có quyết định phân công trực và biên bản họp xét chi hỗ trợ.

Công tác quản lý tài sản công:

- Đơn vị có xây dựng quy chế quản lý tài sản công theo Quyết định số 99/QĐ-CCKL ngày 31/12/2019.

- Có mở sổ kiểm kê tài sản hàng năm theo quy định

- Về mua sắm tài sản: thực hiện theo đúng tiêu chuẩn, định mức;

- Về thanh lý tài sản: có quyết định thanh lý, định giá, bán tài sản thanh lý và nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo đúng qui định

- Báo cáo công khai, kê khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên, Quy chế quản lý tài sản công ban hành năm 2019 đến nay có một số quy định áp dụng đã hết hiệu lực: Nghị quyết 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019.

4. Về thực hiện chức năng nhiệm vụ

4.1. Công tác quản lý và phát triển rừng

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh là 12.386,60 ha; trong đó: diện tích đất có rừng là 6.161,88 ha, diện tích khác (đất trống, đồng cỏ, mặt nước) là 6.224,72 ha. Phân bố trên địa bàn 04 huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Tháp Mười, Cao Lãnh. Tỷ lệ che phủ rừng là 1,69%⁵.

Toàn bộ diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đều được giao quyền sử dụng cho các tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ theo quy định. Phối hợp thường xuyên với các chủ rừng, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý, tuần tra bảo vệ rừng nhằm ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm nhập rừng, khai thác trái phép tài nguyên rừng.

Khai thác rừng: 98,74 ha, sản phẩm khoảng 789 ngàn cây cừ trăm các loại.

Trồng rừng: 106,92 ha (trồng lại rừng sau khai thác).

4.2. Công tác kiểm tra tuyên truyền bảo vệ rừng và PCCC rừng

Từ tháng 01 đến tháng 6 hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ - Công an Tỉnh phối hợp kiểm tra định kỳ tất cả các đơn vị quản lý rừng.

Năm 2021: Kiểm tra định kỳ 02 đợt đối với 10 chủ rừng, kiểm tra đột xuất 02 đợt đối với 02 chủ rừng;

⁵ Quyết định số 263/QĐ-UBND-HC ngày 22/3/2022 của UBND Tỉnh, công bố hiện trạng rừng tỉnh Đồng Tháp năm 2021.

06 tháng đầu năm 2022: Kiểm tra định kỳ 02 đợt đối với 10 chủ rừng, do mùa mưa năm nay đến sớm và tương đối đều, thực vật dưới tán rừng phủ xanh nên không tiến hành kiểm tra đợt xuất); đồng thời hai Hạt Kiểm lâm liên huyện phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự huyện tuần tra, kiểm soát ngăn chặn các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và nhắc nhở các đơn vị quản lý rừng tăng cường cảnh giác, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy rừng tại chỗ.

Về công tác tuyên truyền bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng: Chi cục xây dựng kế hoạch tuyên truyền, chuẩn bị tài liệu, kinh phí phân công phối hợp thực hiện theo kế hoạch (năm 2021 tổ chức 11/40 lớp với 433 người đạt 27,5 % so với kế hoạch; năm 2022 tổ chức 21 lớp với 939 người dự) năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên không thực hiện đạt theo kế hoạch đề ra.

4.3. Quản lý lâm sản

Toàn tỉnh hiện có 171 cơ sở, hộ gia đình đăng ký nuôi động vật rừng với 26 loài (15 loài quý, hiếm và 11 loài thông thường), các loài gây nuôi chủ yếu gồm: cá sấu nước ngọt, cây vòi hương, trăn, rắn, rùa. Về cơ sở hoạt động kinh doanh, chế biến gỗ và mua bán sản phẩm mộc hoàn chỉnh trên địa bàn tỉnh là 412.

4.4. Công tác xử phạt vi phạm hành chính

Chi cục xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm và kiểm tra đột xuất khi có tin báo hoặc tố giác các hành vi vi phạm pháp luật nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; qua kiểm tra đã phát hiện ra quyết định xử phạt về lĩnh vực lâm nghiệp là 188 vụ (tính đến cuối tháng 6 năm 2022); cơ quan Kiểm lâm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 186 vụ, số tiền thu nộp là 185,1 triệu đồng; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ với số tiền phạt là 405 triệu đồng, (năm 2021: 104 vụ, 473,75 triệu đồng; 6 tháng đầu năm 2022: 84 vụ, 106,75 triệu đồng). Đa số vụ vi phạm có hành vi chặn thả gia súc (Trâu) vào khu A1 Vườn quốc gia Tràm Chim, một số vụ vào vườn đánh bắt thủy sản. Còn 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa thi hành, với số tiền là 1.500.000 đồng (Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng).

Qua Kiểm tra thực tế ngẫu nhiên 10 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, Đoàn Kiểm tra ghi nhận các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thực hiện đúng theo quy định. Công tác lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thực hiện tốt.

III. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra.

1. Công tác tổ chức hành chính

- Về hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức: Cơ bản đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định. Tuy nhiên, đối với các văn bằng, chứng chỉ đề nghị đơn vị khi lập hồ sơ bổ nhiệm cung cấp bản sao theo quy định.

- Về đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm Chi cục phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tại đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Công tác tài chính

Báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính đầy đủ các mẫu biểu theo quy định; thực hiện thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành; hạch toán kế toán đúng theo chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; kiểm tra chứng từ đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ.

Về thực hiện công khai ngân sách: Thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định.

Về quy chế chi tiêu nội bộ: Tại khoản 2 Điều 9 quy định hỗ trợ tiền điện thoại trực PCCCR “Chi cục trưởng xem xét quyết định hỗ trợ tiền điện thoại di động cho CC, VC, NLĐ được phân công trực trong 7 tháng mùa khô từ nguồn kinh phí không tự chủ”

Qua kiểm tra chứng từ chi hỗ trợ tiền điện thoại cho CC, VC, NLĐ không có quyết định phân công trực và biên bản họp xét chi hỗ trợ. Tuy nhiên đơn vị có lập biểu phân công, chấm công trực phòng cháy chữa cháy rừng trong suốt thời gian các tháng mùa khô hàng năm.

Quy chế quản lý tài sản công ban hành năm 2019 đến nay có một số quy định áp dụng đã hết hiệu lực: Nghị quyết 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh; Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện tương đối tốt về trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, có xây dựng các kế hoạch, tổ chức thực hiện và báo cáo đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về thực hiện công khai các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đơn vị thực hiện đầy đủ.

4. Về thực hiện chức năng nhiệm vụ

- Công tác quản lý lâm sản: Đơn vị thường xuyên tổ chức kiểm tra quản lý lâm sản, có lập phần mềm quản lý trên máy và sổ theo dõi xác nhận lâm sản theo quy định.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 số quyết định xử phạt về lĩnh vực lâm nghiệp là 188 vụ, cơ quan Kiểm lâm ra quyết định xử phạt VPHC 186 vụ số tiền thu nộp là 185,1 triệu đồng; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 vụ với số tiền phạt là 405 triệu đồng. Còn 01 quyết định chưa thi hành, với số tiền là 1.500.000 đồng (Hạt Kiểm lâm liên huyện Tam Nông - Tân Hồng).

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có):
Không có.

V. Những ý kiến còn khác nhau giữa các thành viên Đoàn thanh tra (nếu có): Không có.

VI. Kiến nghị

Về hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức đề nghị đơn vị khi lập hồ sơ bổ nhiệm cung cấp bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Về đào tạo, bồi dưỡng định kỳ hằng năm Chi cục Kiểm lâm phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức tại đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

Đề nghị đơn vị cập nhật, bổ sung các quy định mới về quản lý sử dụng tài sản thay thế các quy định đã hết hiệu lực.

Trên đây là Báo cáo kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao đối với Chi cục Kiểm lâm./.

Nơi nhận:

- Chánh Thanh tra Sở;
- Thành viên Đoàn TTr;
- Lưu: Đoàn TTr

TRƯỞNG ĐOÀN

Huỳnh Phi Diễm
PHÓ CHÁNH THANH TRẠ
Huỳnh Phi Diễm